

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Rà soát thống kê, xây dựng quy trình thủ tục hành chính liên thông năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3479/TTr-SLĐTBXH ngày 16/8/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 34 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội (Chi tiết tại **Phụ lục kèm theo**).

**Điều 2.**

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP Thành ủy; VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang,
- Các phòng: KSTTHC, KGVX, THCB;
- Trung tâm báo chí Thủ đô;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TỚI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

**1. Cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp “Bằng Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do:

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2, Nghị định 131/2021/NĐ-CP: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 20 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0.5 ngày còn 19.5 ngày để gửi UBND cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi để niêm yết (giảm 0.5 ngày, tương đương 2.5 % thời gian quy định).

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 20 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0.5 ngày còn 19.5 ngày để gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hy sinh (giảm 0.5 ngày, tương đương 2.5 % thời gian quy định).

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 20 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0.5 ngày còn 19.5 ngày để gửi UBND thành phố (giảm 0.5 ngày, tương đương 2.5 % thời gian quy định).

+ Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định 131/2021/NĐ-CP: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 20 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0.5 ngày còn 19.5 ngày gửi UBND cấp xã nơi thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi để niêm yết (giảm 0.5 ngày, tương đương 2.5 % thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

**2. Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 12 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn được 0.5 ngày còn 11.5 ngày để trình UBND Thành phố (giảm 0.5 ngày, tương đương 4.2 % thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

## **II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ**

**1. Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ là bản photocopy đăng ký thành lập cơ sở đã được cấp.

- Lý do: Cán bộ thụ lý hồ sơ có thể tự đối chiếu với bản đã lưu trong hồ sơ quản lý tại Sở.

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 16 Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 40.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 20.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 20.000 đồng/năm.

+ Công dân không phải nộp bản photocopy Giấy đăng ký thành lập cơ sở đã được cấp, tiết kiệm các chi phí hợp lý khác.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50 %.

**2. Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày làm việc còn 14 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc, tương đương 6,67% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

### **3. Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ là giấy phép hoạt động.

- Lý do: Cán bộ thụ lý hồ sơ có thể tự đối chiếu với bản đã lưu trong hồ sơ quản lý tại Sở.

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 60.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 40.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 20.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,3 %.

### **4. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp thành phố**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 02 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc, tương đương 28,6 % thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 3 Điều 30 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

### **5. Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 02 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc, tương đương 13.33% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm e Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường trung cấp.

## **6. Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 02 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc, tương đương 13.33% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường trung cấp.

## **7. Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 02 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc, tương đương 13.33% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường trung cấp.

## **8. Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 02 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc, tương đương 13.33% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm e Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường trung cấp.

**9. Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 02 ngày làm việc còn 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc, tương đương 13.33% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường trung cấp.

**10. Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 10 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày làm việc còn 09 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc, tương đương 10% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

**11. Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 10 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày làm việc còn 09 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc, tương đương 10% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy

định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

## **12. Cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày làm việc còn 6,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc, tương đương 7,14% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

## **13. Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 05 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày làm việc còn 4,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc, tương đương 10% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

## **14. Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 05 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày làm việc còn 4,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc, tương đương 10% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.



## **15. Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm**

a. Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 03 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc, tương đương 16,67% thời gian quy định).

b. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

## **16. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 15 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày làm việc còn 14,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc, tương đương 3.33% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b, Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

## **17. Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 10 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày làm việc còn 9,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc, tương đương 3.33% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm b, Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

## **18. Hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định

- Lý do: Theo quy định hiện hành không quy định thời gian giải quyết. Qua thực tế thực hiện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết tối đa là 7 ngày làm việc, tuy nhiên thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày làm việc còn 6,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc, tương đương 4.28% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

## **19. Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 08 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Thành phố là 27 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện việc cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động theo Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 08 ngày làm việc còn 19 ngày làm việc (giảm 08 ngày làm việc, tương đương 29,63% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 3 Điều 25 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

## **20. Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

***20.1. Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp gồm tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã được cấp phép, người đại diện theo pháp luật)***

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 08 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Thành phố là 22 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện việc cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động theo Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 08 ngày làm việc còn 14 ngày làm việc (giảm 08 ngày làm việc, tương đương 36.36% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

**20.2. Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp phép**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 05 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Thành phố là 20 ngày làm việc (không bao gồm thời gian giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi doanh nghiệp đã được cấp giấy phép), Chủ tịch UBND Thành phố đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện việc cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động theo Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 05 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc, tương đương 25% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm c, đ Khoản 4 Điều 27 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

**21. Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 08 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Thành phố là 22 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện việc gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động theo Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 08 ngày làm việc còn 14 ngày làm việc, (giảm 08 ngày làm việc, tương đương 36.36% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

**22. Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 08 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Thành phố là 17 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện việc thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động theo Quyết định số 5266/QĐ-UBND ngày 28/12/2022, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 08 ngày làm việc còn 09 ngày làm việc (giảm 08 ngày làm việc, tương đương 47,06% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

### **23. Đăng ký nội quy lao động**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thành phần hồ sơ: Bỏ thành phần hồ sơ là Văn bản góp ý của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.

- Lý do: Giảm bớt thành phần hồ sơ khi nộp và để thống nhất thành phần đăng ký nội quy đối với cả những nơi không có tổ chức công đoàn (do trình tự khi xây dựng nội quy đối với những nơi không có công đoàn cơ sở thì vẫn cần phải thực hiện việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc để lấy ý kiến của người lao động liên quan đến nội dung của Nội quy lao động theo Điều 63 Bộ luật Lao động năm 2019.

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 3 Điều 120 Bộ Luật Lao động năm 2019.

c. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.500.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 1.500.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

### **24. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày làm việc còn 06 ngày làm việc (giảm 01 ngày làm việc, tương đương 14,28 % thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 5, Điều 6 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

### **25. Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 24 ngày (chưa tính thời gian giải quyết tại Hội đồng giám định Y khoa Thành phố). Trong đó: 12 ngày để giới thiệu sang Hội đồng giám định Y khoa Thành phố; 12 ngày sau khi có kết quả giám định từ Hội đồng giám định Y khoa Thành phố chuyển về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày còn 23 ngày (giảm 01 ngày, tương đương 4.2% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm c, đ, Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

## **26. Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 24 ngày (chưa tính thời gian giải quyết tại Hội đồng giám định Y khoa Thành phố). Trong đó: 12 ngày để giới thiệu sang Hội đồng giám định Y khoa Thành phố; 12 ngày sau khi có kết quả giám định từ Hội đồng giám định Y khoa Thành phố chuyển về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 01 ngày còn 23 ngày (giảm 01 ngày, tương đương 4.2% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm a, b, Khoản 5 Điều 81 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

## **27. Hưởng lại chế độ ưu đãi**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành tối đa là 12 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày (giảm 0,5 ngày, tương đương 4,2 % thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 1 Điều 119 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

## **28. Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành tối đa là 12 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày (giảm 0,5 ngày, tương đương 4,2 % thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4 Điều 7, Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

**29. Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành tối đa là 12 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày (giảm 0,5 ngày, tương đương 4,2 % thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4 Điều 66 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

**30. Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành tối đa là 12 ngày, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 11,5 ngày (giảm 0,5 ngày, tương đương 4,2 % thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Khoản 4 Điều 69 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

**31. Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành tối đa là 10 ngày, Chủ tịch UBND Thành phố đã đơn giản hóa còn 09 ngày tại Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành tối đa là 10 ngày, Chủ tịch UBND Thành phố đã đơn giản hóa còn 09 ngày tại Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 8,5 ngày (giảm 0,5 ngày, tương đương 5,5 % thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mức trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**32. Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi**

a, Nội dung đơn giản hóa:

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày so với quy định.

- Lý do: Thời gian giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định hiện hành tối đa là 10 ngày, Chủ tịch UBND Thành phố đã đơn giản hóa còn 09 ngày tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 về việc thông qua phương án đơn giản hóa năm 2017, lĩnh vực: Quy hoạch-Kiến trúc; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo: Khoa học và Công nghệ; Y tế; Ban quản lý các khu công nghiệp và Chế xuất; Lao động-Thương binh và Xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố Hà Nội, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được 0,5 ngày còn 8,5 ngày (giảm 0,5 ngày, tương đương 5,5% thời gian quy định).

b, Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội./.

